TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2022/QĐST – HNGĐ	*Bình Sơn, ngày 29 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 291/2022/TLST – HNGĐ, ngày 21 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Hồ Thị Như T, sinh năm 1994;

2/ Anh Võ Duy T, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Xóm x, thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hồ Thị Như T, Võ Duy Th qua quá trình tìm hiểu, yêu thương, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ngày 11/9/2012 Trong quá trình sống chung anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, với nhiều lý do trong đó có nguyên nhân là vợ chồng không còn sự tin tưởng với nhau trong tình cảm vợ chồng, thường xuyên cải vã, xung đột nhau gay gắt nên anh, chị đã sống ly thân với nhau, chị T về nhà cha mẹ đẻ ở, còn anh Th sống tại nhà riêng của vợ chồng. Mặc dù gia đình hai bên đã động viên, hòa giải nhưng anh, chị không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên anh, chị cùng yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống và giải thoát cho đôi bên. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về con chung: Chị Hồ Thị Như T và Anh Võ Duy T xác định có 03 con chung là Võ Quỳnh A, sinh ngày 27/02/2021; Võ Như Q, sinh ngày 27/01/2017; Võ Mạnh Q, sinh ngày 17/02/2013.

Chị Hồ Thị Như T và Anh Võ Duy T thỏa thuận giao cháu Võ Mạnh Q cho anh Thtrực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao hai cháu Võ Quỳnh A và Võ Như Q cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th cấp dưỡng nuôi con Võ Quỳnh A định kỳ hàng tháng 2.000.000 đồng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 10/2022 đến khi cháu Ađủ 18 tuổi.

[3] *Về tài sản chung:* Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Như T và Anh Võ Duy T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Hồ Thị Như T và Anh Võ Duy T xác định có 03 con chung là Võ Quỳnh A, sinh ngày 27/02/2021; Võ Như Q, sinh ngày 27/01/2017; Võ Mạnh Q, sinh ngày 17/02/2013.

Chị Hồ Thị Như T và Anh Võ Duy T thỏa thuận giao cháu Võ Mạnh Q cho anh Thtrực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao hai cháu Võ Quỳnh A và Võ Như Q cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th cấp dưỡng nuôi con Võ Quỳnh A định kỳ hàng tháng 2.000.000 đồng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 10/2022 đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Chị Hồ Thị Như T và Anh Võ Duy T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần Tết một trong hai bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Khi cần Tết một trong hai bên; cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

1.5. Về lệ phí sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Chị Hồ Thị Như T và Anh Võ Duy T có nghĩa vụ nộp nhưng anh, chị đã nộp lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nên được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002417, ngày 21/9/2022 của Chi cục T hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu T hành án của người được T hành án cho đến khi T hành án xong, bên phải T hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải T hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. *Quyết định này được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật T hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã B (ĐKKH ngày 11/9/2012);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Đình Chung